

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày: 31-03-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng và bà Lê Thị Hoà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thê – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Jút.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Xuân D – Kiểm sát viên.

Ngày 31/03/2025, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Cư Jút, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 145/2024/TLST-DS, ngày 13 tháng 11 năm 2024, về việc “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 04/2025/QĐHPT – ST, ngày 13 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Tuyết T, sinh năm 1989 (tên thường gọi Đoàn Đắc T1)

Địa chỉ: Thôn A, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ liên hệ: G N, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk

Người được nguyên đơn uỷ quyền: Ông Lãng Minh C; địa chỉ: Số G N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Gia T2. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2024 và các lời khai tại Tòa án, người được nguyên đơn uỷ quyền ông Lăng Minh C trình bày:

Ngày 22/02/2024, bà Đoàn Thị Tuyết T (tên thường gọi là Đoàn Đắc T1) cho ông Hoàng Gia T2 vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), mục đích để mua đất, khi vay hai bên lập giấy viết tay thoả thuận thời hạn vay tiền là 03 (ba) tháng, kể từ ngày 22/02/2024 đến ngày 22/5/2024, lãi suất cho vay hai bên không thoả thuận. Để đảm bảo cho khoản vay, ông T2 lập Hợp đồng uỷ quyền lại cho bà T1 đối với thửa đất số 795, tờ bản đồ số 25, diện tích 545m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 889595 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 08/8/2016 cho ông Hoàng Văn G, bà La Thị H, địa chỉ thửa đất tại: xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng uỷ quyền lại số 000109, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/01/2024 tại Văn phòng C1 để làm tin. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông T2 uỷ quyền cho bà T1 là do ông Hoàng Văn G, bà La Thị H chủ sử dụng đất đã lập Hợp đồng uỷ quyền cho ông T2 theo Hợp đồng uỷ quyền số 12, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/01/2024 tại Văn phòng C2.

Nội dung giấy vay như sau: “Tôi tên là Hoàng Gia T2 sinh ngày 13/05/1999 CCCD 0670 9900 4846, cư trú tại thôn E, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, ngày cấp 18/10/2022. Tôi có vay của chị ĐOÀN ĐẮC TRINH số tiền 400.000.000 đồng tôi có uỷ quyền cho chị T1 thửa đất 795, tờ bản đồ số 25 địa chỉ thửa đất, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông với diện tích 545 mét vuông. Hôm nay là ngày 22/02/2024 hẹn sau 03 tháng tới ngày 22/05/2024 nếu tôi không trả số tiền trên cho chị T1 thì chị T1 toàn quyền sử dụng miếng đất đó”, mục dưới cùng của giấy vay có ký và ghi rõ “Thụ”, “Hoàng Gia T2”. Tuy nhiên, trong thời gian ông T2 uỷ quyền lại cho bà T1 thì ông Hoàng Văn G, bà La Thị H và ông Hoàng Gia T2 đã hủy Hợp đồng uỷ quyền số 12, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/01/2024 giữa ông Hoàng Văn G, bà La Thị H và ông Hoàng Gia T2, dẫn đến việc Hợp đồng uỷ quyền lại số 000109, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/01/2024 giữa bà T1 và ông T2 bị chấm dứt, bà T1 không thể thực hiện quyền đối với thửa đất số 795, tờ bản đồ số 25 theo Giấy chứng nhận QSD đất số CA 889595 như thoả thuận của các bên.

Hết thời hạn vay, ông T2 không trả lại tiền cho bà T1, mặc dù bà T1 đã nhắc nhiều lần nhưng ông T2 cứ hứa hẹn không chịu trả.

Do đó, bà T1 khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Gia T2 phải trả cho bà T1 số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), về lãi suất bà T1 không yêu cầu. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Hoàng Gia T2: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông T2 đều không có mặt, không trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đối với ông Hoàng Văn G, bà La Thị H cùng trình bày: Ngày 03/01/2024 ông G, bà H có lập Hợp đồng uỷ quyền cho ông Hoàng Gia T2 đối với thửa đất số 795, tờ bản đồ số 25, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 889595 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 08/8/2016 cho ông Hoàng Văn G, bà La Thị H; địa chỉ thửa đất tại: xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 17/4/2024, ông G, bà H đã chấm dứt hợp đồng uỷ quyền cho ông Hoàng Gia T2 đối với thửa đất số 795, tờ bản đồ số 25. Nay, bà Đoàn Thị Tuyết T khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Gia T2 phải trả số tiền đã vay là 400.000.000 đồng thì ông G, bà H không liên quan cũng không có yêu cầu gì trong vụ án. Ông G, bà H từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khâu thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hoàng Gia T2 phải thanh toán cho bà Đoàn Thị Tuyết T (tên thường gọi Đoàn Đắc T1) số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng; về lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị đơn ông Hoàng Gia T2 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đoàn Thị Tuyết T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Gia T2 phải thanh toán số tiền gốc đã vay là 400.000.000 đồng nên quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Tại thời điểm khởi kiện bị đơn ông Hoàng Gia T2 có nơi cư trú tại thôn E, xã Đ, huyện

C, tỉnh Đắk Nông. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của người được nguyên đơn uỷ quyền, bị đơn: người được nguyên đơn uỷ quyền ông Lăng Minh C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Hoàng Gia T2 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

1.3. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn G và bà La Thị H đều có lời khai cho rằng họ không liên quan đến vụ án cũng không có yêu cầu gì và đề nghị từ chối tham gia tố tụng trong vụ án. Do đó, Tòa án không đưa ông G, bà H vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Tuyết T (tên thường gọi là Đoàn Đắc T1) yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Gia T2 trả lại số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 22/02/2024, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là giấy vay ngày 22/02/2024 (BL 49), Hội đồng xét xử thấy, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là bản gốc, nội dung thể hiện người vay tiền là ông Hoàng Gia T2, số tiền vay là 400.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 22/05/2024, trong giấy nhận nợ thể hiện chữ ký, chữ viết của ông Hoàng Gia T2. Khi thực hiện giao dịch các bên có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; mục đích, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, theo khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự thì giao dịch vay tiền giữa bà T1 và ông T2 đủ điều kiện có hiệu lực từ đó làm phát sinh nghĩa vụ trả tiền của ông T2. Nội dung giấy vay tiền thể hiện giữa các bên có thỏa thuận về thời hạn trả nợ, việc ông T2 không trả nợ như thỏa thuận là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, việc bà T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T2 có nghĩa vụ phải trả số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.3. Bị đơn ông Hoàng Gia T2 đã được Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tổng đạt các văn bản tố hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, ông Hoàng Gia T2 phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2.4. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Hoàng Gia T2 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả bà Đoàn Thị Tuyết T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Tuyết T (tên thường gọi Đoàn Đắc T1).

Buộc ông Hoàng Gia T2 phải trả cho bà Đoàn Thị Tuyết T (tên thường gọi Đoàn Đắc T1) số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Hoàng Gia T2 phải chịu số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Đoàn Thị Tuyết T số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tạm ứng án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên theo biên lai số 0005337, ngày 11 tháng 11 năm 2024.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Cư Jút (02bản);
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Thị Hương